

Tin nhanh vĩ mô

Hoạt động xuất khẩu tăng mạnh

Hoạt động thương mại duy trì đà tăng

Trong tháng 1/2021, hoạt động thương mại tăng mạnh do mùa Tết đến muộn và đà tăng trưởng gần đây. Theo GSO, hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu duy trì đà tăng khi lần lượt tăng 50.53% n/n và 41.00% n/n, đạt mức 27.10 tỷ USD và 26.40 tỷ USD. Thặng dư thương mại trong tháng quay về xu hướng trước đó sau khi giảm vào tháng 12/2020, đạt mức 1.3 tỷ USD.

Doanh số bán lẻ chậm lại

Tăng trưởng của doanh thu bán lẻ trong giai đoạn này ít mạnh mẽ hơn do sự sụt giảm trong lĩnh vực bán lẻ, mặc dù sự sụt giảm trong DV lưu trú & và ăn uống đang suy yếu.

FDI giảm xuống mức đáy trong 4 tháng

FDI có mức khởi đầu thấp trong tháng đầu tiên của 2021 cho cả hoạt động đăng ký và giải ngân. Cụ thể, vốn đăng ký FDI giảm xuống mức thấp nhất trong 4 tháng, đạt 2.02 tỷ USD, giảm 62.16% n/n., trong khi giải ngân vốn FDI cũng giảm xuống 1.51 tỷ USD từ mức cao kỷ lục vào tháng 12.

Sản xuất công nghiệp giảm mạnh trước mùa Tết

Trong tháng 1, ngành công nghiệp sụt giảm rõ rệt trên diện rộng từ khai thác đến sản xuất. Cụ thể, IIP ghi nhận mức giảm thấp nhất 3.25% t/t kể từ đại dịch COVID-19 bắt đầu bùng phát vào tháng 4, mặc dù vẫn tăng 22.16% n/n nhờ vào những yếu tố mùa vụ.

Nội dung

I. Hoạt động thương mại duy trì đà tăng	1
II. CPI tăng nhẹ	2
III. Doanh số bán lẻ chậm lại	3
IV. FDI giảm xuống mức đáy trong 4 tháng.....	3
V. Sản xuất công nghiệp giảm mạnh trước mùa Tết....	4
Bảng điểm vĩ mô.....	6

Chỉ số vĩ mô

(Tỷ USD, %, % q/q, % n/n)

	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2019	2020	2021F
GDP	3.82	0.36	2.62	4.48	7.02	2.91	5.94
Cán cân thương mại	3.82	1.92	10.72	2.54	10.42	19.01	1.77
CPI	4.87	3.17	2.98	0.19	5.23	3.24	2.41
Lãi suất chiết khấu	3.50	3.00	3.00	3.00	4.00	3.00	3.00
VND/USD	23,264	23,206	23,188	23,252	23,231	23,255	23,246
GDP Mỹ	(4.80)	(34.20)	NA	7.90	2.3	(5.70)	3.90
GDP Trung Quốc	(6.80)	1.10	NA	6.00	6.10	1.80	8.00

Nguồn: KIS

Ý Nguyễn

y.nt@kisvn.vn

Tuấn Đoàn

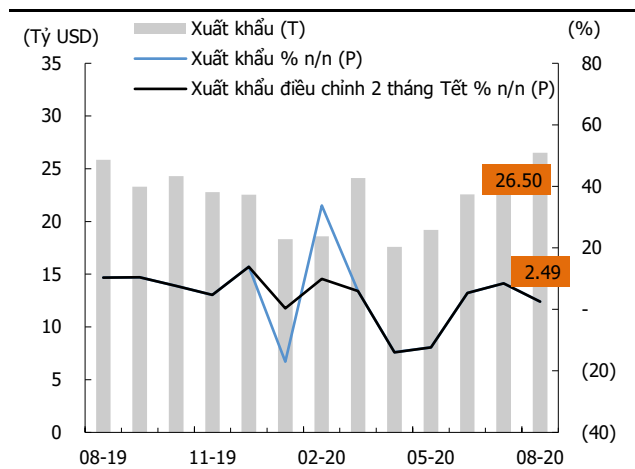
tuan.doan@kisvn.vn

I. Hoạt động thương mại duy trì đà tăng

Tăng trưởng thương mại tiếp tục tăng nhanh

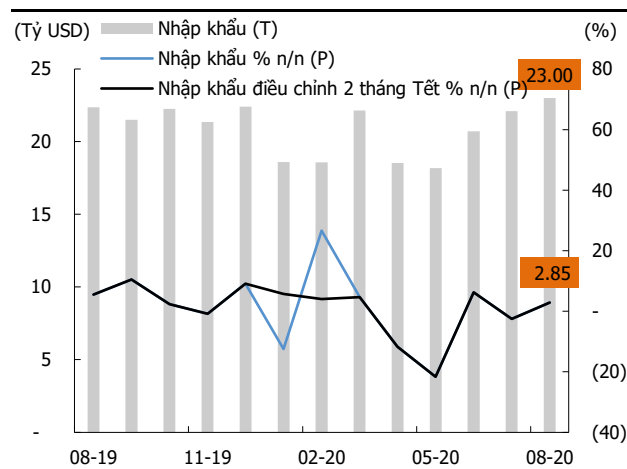
Hoạt động thương mại trong tháng 1/2021 ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc do mùa Tết đến muộn hơn trước và đà tăng gần đây. Theo GSO, xuất khẩu và nhập khẩu duy trì đà tăng khi lần lượt tăng 50.53% n/n và 41.00% n/n, đạt mức 27.70 tỷ USD và 26.40 tỷ USD. Sau khi điều chỉnh theo mùa Tết, tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt đạt 16.54% n/n và 9.16% n/n. Thặng dư thương mại trong tháng quay trở lại thặng dư 1.30 tỷ USD sau khi ghi nhận thâm hụt vào tháng trước.

Hình 1. Xuất khẩu



Nguồn: KIS, GSO

Hình 2. Nhập khẩu

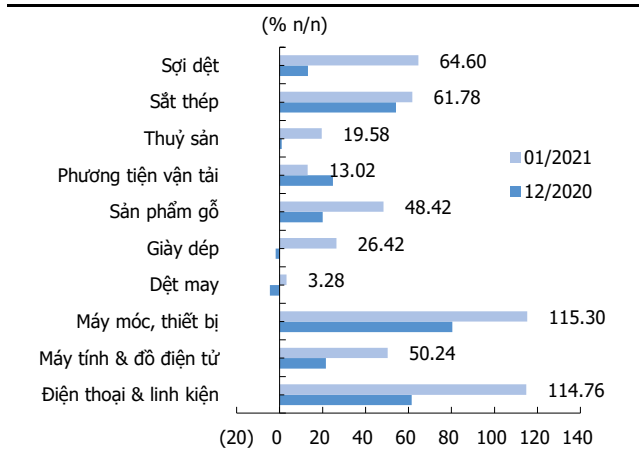


Nguồn: KIS, GSO

Xuất khẩu trong tháng tăng mạnh chủ yếu là do tăng trưởng ấn tượng của xuất khẩu máy vi tính & linh kiện điện tử (CEPP), máy móc và thiết bị (METI) và điện thoại di động & linh kiện (TMPP). Cụ thể, TMPP, CEPP và METI lần lượt tăng vọt 114.76% n/n, 50.24% n/n và 115.30% n/n, tăng trưởng gần gấp đôi so với giai đoạn trước, đạt 5.80 tỷ USD, 4.00 tỷ USD và 3.20 tỷ USD. Bên cạnh đó, xuất khẩu giày dép và sợi đã cải thiện đáng kể trong tháng 1/2021 so với trước đây.

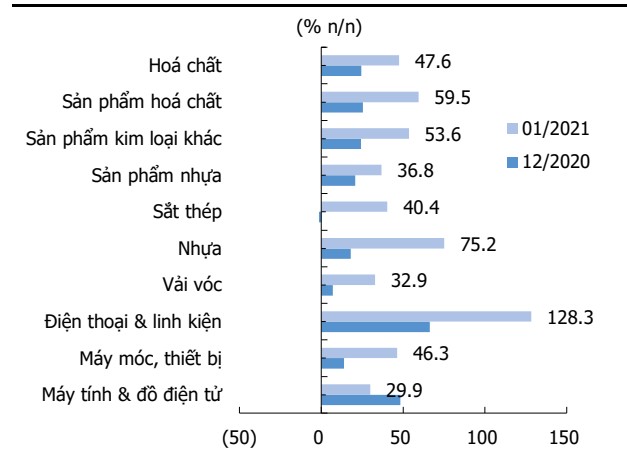
Tương tự, tăng trưởng nhập khẩu ghi nhận mức tăng đột biến ở các mặt hàng CEPP, METI và TMPP so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, giá trị nhập khẩu của CEPP, METI và TMPP lần lượt đạt 5.50 tỷ USD, 4.10 tỷ USD và 2.60 tỷ USD, tăng 22.91% n/n, 46.31% n/n và 128.35% n/n. Nhập khẩu sắt thép (I&S) cũng có sự cải thiện ấn tượng khi tốc độ tăng trưởng đạt mức 40.40% n/n sau khi giảm 1.39% n/n vào tháng 13/2020/

Hình 3. Top 10 mặt hàng xuất khẩu



Nguồn: KIS, GSO

Hình 4. Top 10 mặt hàng nhập khẩu



Nguồn: KIS, GSO

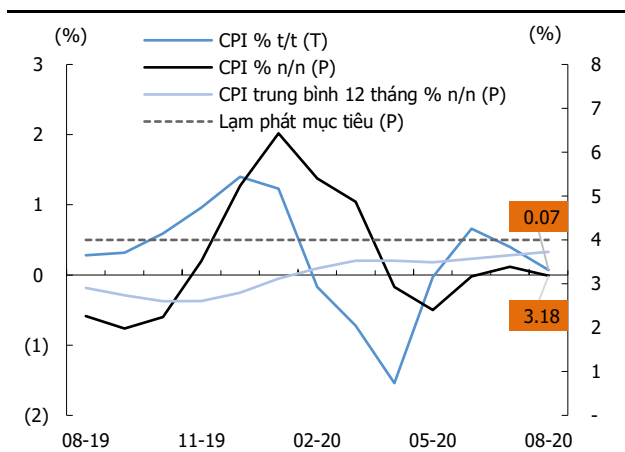
II. CPI tăng nhẹ

Lương thực và thực phẩm đẩy CPI tăng

Theo công bố của GSO, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng nhẹ so với tháng trước do giá lương thực, thực phẩm (F&Fs) và giá lĩnh vực giao thông tăng. CPI trong tháng 1/2021 tăng 0.06% t/t, đánh dấu mức tăng thứ hai liên tiếp. Về đóng góp ngành, F&Fs và giao thông tăng 0.64 t/t và 2.29% t/t, và là yếu tố chính đóng góp CPI tăng. Ngược lại, giá nhà và vật liệu xây dựng (HCM) giảm 2.31% t/t và là nguyên nhân kéo CPI giảm đáng kể

So với cùng kỳ năm 2020, CPI giảm 0.97% n/n sau một thời gian dài chững lại, thấp hơn 116 đcb so với mức trước đó. Do đó, lạm phát trung bình 12 tháng chỉ ở mức 2.62%, thấp hơn 138 đcb so với mục tiêu đặt ra là 4%.

Hình 5. Chỉ số CPI



Nguồn: GSO, KIS

Bảng 1. CPI theo ngành

Nhóm ngành	Tỷ trọng (%)	% t/t	% n/n
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	36.12	0.64	1.03
Đồ uống và thuốc lá	3.59	0.32	0.80
May mặc, mũ nón, giày dép	6.37	0.44	0.47
Nhà ở và vật liệu xây dựng	15.73	(2.31)	(3.55)
Thiết bị và đồ dùng gia đình	7.31	0.08	0.48
Thuốc và dịch vụ y tế	5.04	0.01	0.36
Giao thông	9.37	2.29	(10.27)
Bưu chính viễn thông	2.89	(0.10)	(0.58)
Giáo dục	5.99	0.38	4.53
Văn hóa, giải trí và du lịch	4.29	0.08	(2.61)
Hàng hóa và dịch vụ khác	3.3	0.24	1.42
Chỉ số giá tiêu dùng		0.06	(0.97)

Nguồn: GSO, KIS

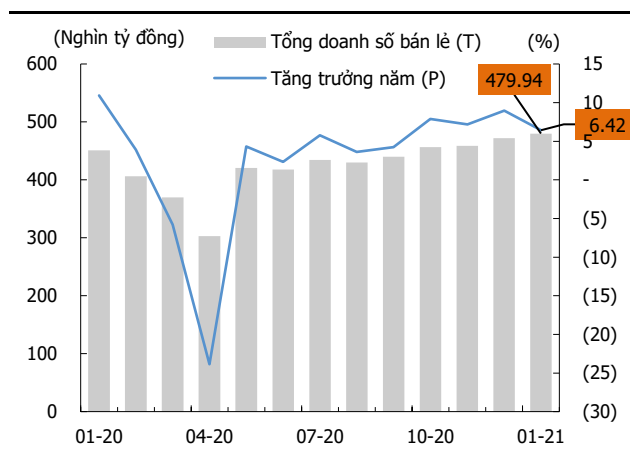
III. Doanh số bán lẻ chậm lại

Doanh số bán lẻ chậm lại

Tăng trưởng của doanh số bán lẻ trong giai đoạn này không còn duy trì mạnh như trước đây do lĩnh vực bán lẻ đang chậm lại, mặc dù dịch vụ lưu trú & ăn uống (A&C) và du lịch đang cải thiện dần. Theo ước tính của GSO, doanh số bán lẻ trong tháng 1/2021 chậm lại khi tăng trưởng đạt mức 6.42% n/n, thấp hơn 254đcb so với tháng trước. Tăng trưởng trong lĩnh vực bán lẻ suy giảm là nguyên nhân chính dẫn đến sự dịch chuyển của tổng mức bán lẻ. Hoạt động bán lẻ tăng 8.65% n/n, tương đương 2/3 tốc độ tăng trưởng trước đó, đạt 378.92 tỷ đồng trong tháng. Bên cạnh đó, mặc dù vẫn ghi nhận mức tăng trưởng âm đáng kể kể từ khi đại dịch COVID-19 xuất hiện, lĩnh vực A&C và du lịch đang cải thiện dần khi mà tốc độ giảm thu hẹp lại 161đcb và 793đcb so với tháng 12.

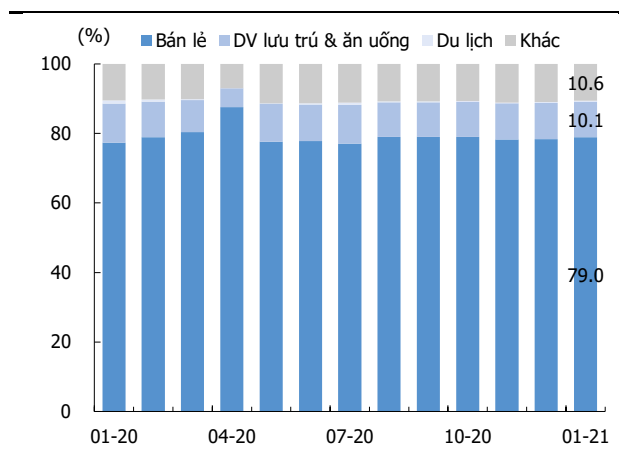
Theo cơ cấu, giá trị bán lẻ tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn với 78.95% tổng doanh thu, trong đó lĩnh vực A&C và du lịch chiếm 20.73% tổng doanh số.

Hình 6. Doanh số bán lẻ hàng tháng



Nguồn: GSO, KIS

Hình 7. Cơ cấu doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, KIS

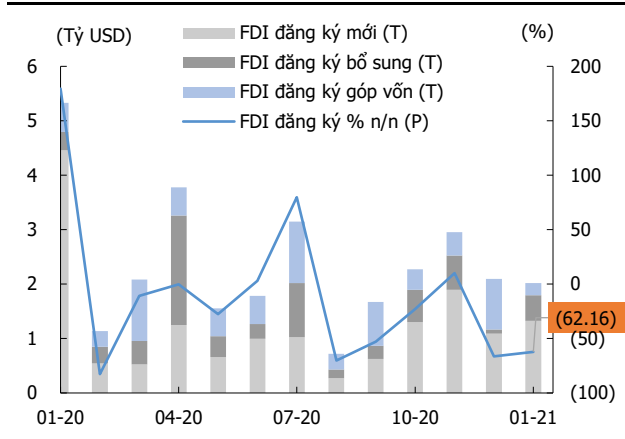
IV. FDI giảm xuống mức đáy trong 4 tháng

FDI chậm lại đáng chú ý trước kỳ nghỉ Tết

Theo thông tin mới nhất cập nhật từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoạt động đầu tư FDI đang chậm lại đáng kể trong tháng đầu tiên 2021 đối với cả hoạt động đăng ký và giải ngân. Vào cuối tháng 1, tình trạng tiếp tục xấu đi khi đợt dịch mới bùng phát dẫn đến việc chính phủ áp dụng nhiều biện pháp nghiêm ngặt hơn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động đầu tư ngoại.

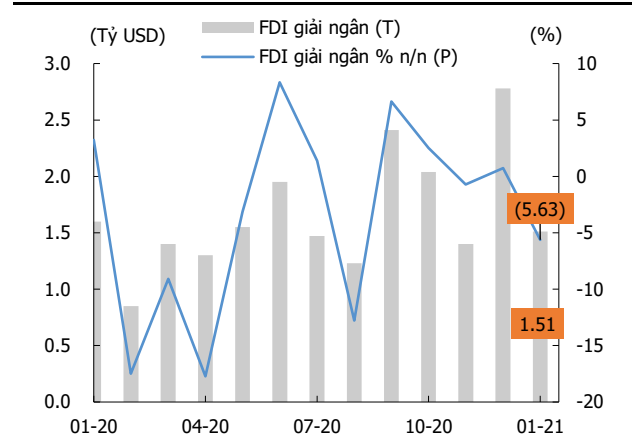
Cụ thể hơn, FDI đăng ký mới trong tháng 1 đạt 1.3 tỷ USD, trong khi FDI bổ sung cho các dự án hiện có là 0.47 tỷ USD. Ngược lại, lượng góp vốn mua cổ phiếu giảm xuống mức thấp nhất trong 3 năm, đạt 0.22 tỷ USD. Kết quả là, tổng vốn đăng ký FDI đã giảm xuống mức thấp nhất trong 4 tháng đạt 2.02 tỷ USD, giảm 62.16% n/n. Vốn giải ngân FDI cũng giảm xuống còn 1.51 tỷ USD so với kỷ lục tăng cao trong tháng 12.

Hình 8. FDI đăng ký



Nguồn: MPI, KIS

Hình 9 FDI giải ngân



Nguồn: MPI, KIS

V. Sản xuất công nghiệp giảm mạnh trước mùa Tết

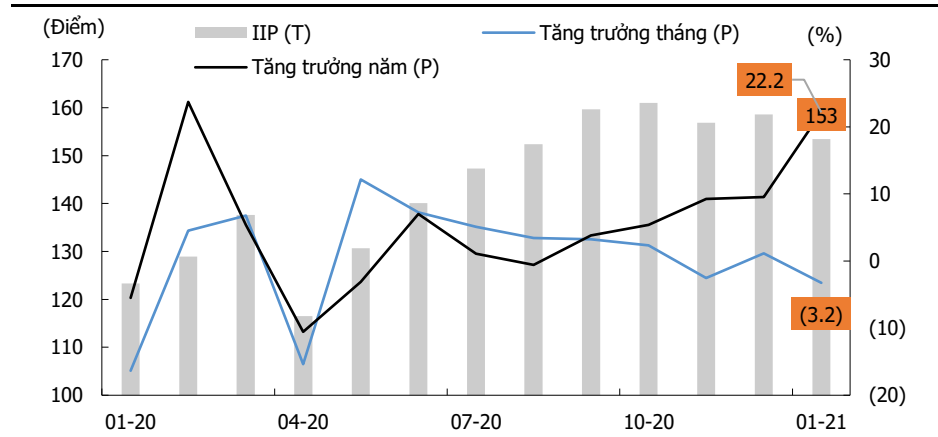
Lĩnh vực sản xuất và khai khoáng chậm lại kéo IIP đi xuống

Trong tháng 1, lĩnh vực sản xuất công nghiệp đã sụt giảm rõ rệt trên hầu hết các ngành từ khai khoáng đến sản xuất. Theo GSO, tính đến cuối tháng 1, IIP ghi nhận mức giảm mạnh nhất 3.25% t/t kể từ đại dịch COVID-19 bắt đầu bùng phát vào tháng 4, mặc dù vẫn tăng 22.16% n/n nhờ vào yếu tố mùa vụ.

Cụ thể, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất ghi nhận kết quả kém nhất trong 9 tháng, giảm 3.12% t/t nhưng tăng trưởng đạt mức 27.15% n/n. Đối với lĩnh vực khai khoáng, sau bước nhảy vọt vào tháng 12, con số tăng trưởng của lĩnh vực này quay đầu giảm lại, tốc độ giảm sâu nhất trong 5 tháng ở mức 9.77% t/t (nhờ tính mùa vụ nên tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ chỉ giảm mức 6.22%)

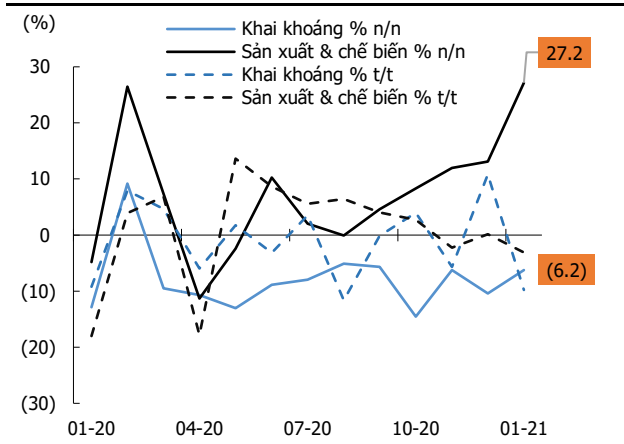
Bên cạnh đó, lĩnh vực sản xuất & phân phối điện tăng 1.04% t/t và 16.27% n/n, trong khi lĩnh vực cung cấp nước giảm 3.36% t/t nhưng vẫn cao hơn 8.4% so với năm trước.

Hình 10. Chỉ số sản xuất công nghiệp



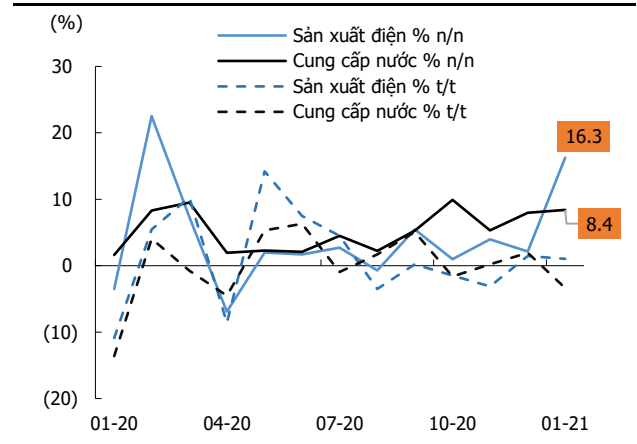
Nguồn: GSO, KIS

Hình 11. Nhóm ngành khai khoáng & chế biến, chế tạo



Nguồn: GSO, KIS

Hình 12. Nhóm ngành sản xuất điện và cấp nước



Nguồn: GSO, KIS

Bảng điểm vĩ mô

(Tỷ USD, USD, %, % n/n)

	08-20	09-20	10-20	11-20	12-20	01-21	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2017	2018	2019	2020
Tăng GDP thực		2.62			4.48		3.82	0.36	2.62	4.48	6.21	6.81	7.08	7.03
FDI đăng ký	0.72	1.67	2.27	2.95	2.10	2.02	8.55	7.12	5.54	7.32	20.95	35.88	35.47	38.02
GDP bình quân											2,172	2,353	2,551	2,730
Tỷ lệ thất nghiệp											2.33	2.21	2.21	2.25
Xuất khẩu	27.70	27.16	27.26	25.24	27.65	27.70	63.52	59.33	79.74	79.00	176.6	215.1	243.5	263.6
Nhập khẩu	22.72	24.20	24.27	24.69	27.91	26.40	59.69	57.41	69.02	76.46	175.0	213.2	236.7	254.4
Tăng trưởng XK	7.14	16.57	12.21	10.73	22.75	50.53	7.99	(6.81)	10.61	13.48	8.99	21.82	13.19	8.16
Tăng trưởng NK	1.58	12.58	9.00	15.69	24.51	41.00	4.03	(9.46)	3.74	15.81	5.55	21.85	11.01	7.41
Lạm phát	3.18	2.98	2.47	1.48	0.19	(0.97)	3.53	3.57	3.81	3.24	2.66	3.53	3.54	2.79
VND/USD	23,175	23,188	23,181	23,141	23,126	23,049	23,637	23,206	23,184	23,126	22,761	22,698	23,175	23,173
Tăng trưởng TD	4.16	6.10	6.15	8.46	10.14		1.30	3.26	6.10	10.14	18.25	18.24	13.89	13.70
TPCP 10 năm	2.88	2.52	2.21	2.26	2.01	2.03	3.24	3.07	2.65	2.01	6.23	5.14	5.07	3.37

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TDL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Báo cáo này được thực hiện bởi CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, những người sẽ tự đưa ra quyết định đầu tư mà không phụ thuộc quá mức vào báo cáo này và công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của báo cáo.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.